

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách các cơ sở chăn nuôi phải di dời
ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 6185/TTr-SNN ngày 28 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách các cơ sở chăn nuôi phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi, gồm 3.006 cơ sở (*Danh sách theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 1 Quyết định này. Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.



2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, lộ trình và tổ chức thực hiện di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn quản lý.

3. Các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời theo Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm thực hiện di dời hoặc ngưng chăn nuôi theo đúng lộ trình quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/94.Qddanh sach di doi)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng



ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ CHĂN NUÔI THUỘC DIỆN DI DỜI RA KHỎI KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI

(Kèm theo Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Họ và tên chủ cơ sở/ tên Công ty	Tên cơ sở chăn nuôi	Địa chỉ chăn nuôi cơ sở chăn nuôi	Huyện/TP	Loại vật nuôi	Quy mô			Thời gian di dời hoặc ngưng		
						Nông hộ	Quy mô nhỏ	Quy mô vừa	Quy mô lớn	Di dời	Ngưng chăn nuôi
1	HUYỆN CẨM MỸ (299 cơ sở)				299	200	90	9	0	299	0
1	Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Văn Sơn	Ấp Suối Lức, xã Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Heo	x				Trước ngày 31/12/2022	
2	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Ấp Thới Hương, xã Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Heo	x				Trước ngày 31/12/2022	
3	Hoàng Trọng Khánh	Hoàng Trọng Khánh	Ấp Cọ Dầu 1, xã Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Heo	x				Trước ngày 31/12/2022	
4	Tăng Phúc Trí	Tăng Phúc Trí	Ấp Láng Me 1, xã Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Heo	x				Trước ngày 31/12/2022	
5	Trương Ngọc Lạc	Trương Ngọc Lạc	Ấp Bê Bạc, xã Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Heo	x				Trước ngày 31/12/2022	
6	Đỗ Duy Trinh	Đỗ Duy Trinh	Ấp Cọ Dầu 1, xã Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Heo	x				Trước ngày 31/12/2022	
7	Đỗ Tiến Văn	Đỗ Tiến Văn	Ấp Cọ Dầu 2, xã Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Heo	x				Trước ngày 31/12/2022	
8	Mai Quốc	Mai Quốc	Ấp Cọ Dầu 2, xã Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Heo	x				Trước ngày 31/12/2022	
9	Võ Văn Sáng	Võ Văn Sáng	Ấp Suối Lức, xã Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Heo	x				Trước ngày 31/12/2022	
10	Phạm Văn Nay	Phạm Văn Nay	Ấp Suối Lức, xã Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Heo	x				Trước ngày 31/12/2022	
11	Đỗ Ngọc Oanh	Đỗ Ngọc Oanh	Khu phố Suối Cỏ, thị trấn Long Giao	Cẩm Mỹ	Heo	x				Trước ngày 31/12/2024	

Stt	Họ và tên chủ cơ sở/ tên Công ty	Tên cơ sở chăn nuôi	Địa chỉ chăn nuôi cơ sở chăn nuôi	Huyện/TP	Loại vật nuôi	Quy mô			Thời gian di dời hoặc ngưng chăn nuôi		
						Số hộ	Trang trại			Di dời	Ngưng chăn nuôi
							Quy mô nhỏ	Quy mô vừa	Quy mô lớn		
109	Võ Thị Mai	Võ Thị Mai	Ấp Tân Đạt, xã Đồi 61	Trảng Bom	Gà			x			Trước ngày 31/12/2024
110	Ngô Minh Tôn	Ngô Minh Tôn	Ấp Tân Đạt, xã Đồi 61	Trảng Bom	Gà			x			Trước ngày 01/01/2025
111	Trần Quý Nhi	Trần Quý Nhi	Ấp Tân Đạt, xã Đồi 61	Trảng Bom	Heo	x				Trước ngày 31/12/2023	
112	Hà Văn Thi	Hà Văn Thi	Ấp Tân Phát, xã Đồi 61	Trảng Bom	Gà			x			Trước ngày 01/01/2025
113	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Huệ	Ấp Tân Phát, xã Đồi 61	Trảng Bom	Heo	x				Trước ngày 31/12/2023	
114	Nguyễn Văn Đạo	Nguyễn Văn Đạo	Ấp Tân Phát, xã Đồi 61	Trảng Bom	Heo	x				Trước ngày 31/12/2023	
115	Lương Văn Sỹ	Lương Văn Sỹ	Ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến	Trảng Bom	Gà			x		Trước ngày 31/12/2024	
116	Phạm Văn Bích	Phạm Văn Bích	Ấp Quảng Hòa, xã Quảng Tiến	Trảng Bom	Gà			x		Trước ngày 31/12/2024	
117	Phạm Ngọc Dũng	Phạm Ngọc Dũng	Ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến	Trảng Bom	Vịt			x		Trước ngày 31/12/2024	

Tổng cộng: 3.006 cơ sở (2.145 cơ sở di dời; 861 cơ sở ngưng chăn nuôi)

